

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG MÙA KHÔ NĂM 2022-2023

PHẦN I:

CƠ SỞ VÀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH CHUNG ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ;

Căn cứ Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các bộ, ngành liên quan và của UBND tỉnh Gia Lai, UBND huyện Đak Đoa về công tác PCCCR.

2. Đặc điểm chung

2.1. Đặc điểm tự nhiên

*** Vị trí địa lý.**

Xã Trang nằm về phía Nam huyện Đak Đoa, trụ sở xã cách trung tâm huyện 17km, có giới cận như sau:

- Phía Đông: giáp sông AYun và xã HNol;
- Phía Tây: giáp xã Ia Pét;
- Phía Nam: giáp huyện Chư Sê;
- Phía Bắc: giáp xã GLar

Toạ độ địa lý:

- Từ 13°49'52'' đến 13°57'10'' Vĩ độ Bắc;
- Từ 108°07'24'' đến 108°14'44'' Kinh độ Đông.

*** Địa hình:**

Địa hình xã Trang chủ yếu là đồi núi thấp, lượn sóng xen lẫn thung lũng, địa hình tương đối đơn giản. Các dạng địa hình phân bố đều như sau:

- Địa hình bằng phẳng, độ dốc từ 0-10⁰ phân bố ở ven sông và triền suối, đất đai màu mỡ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

- Địa hình đồi núi thấp phân bố hầu hết trên địa bàn xã, Đất đai tương đối màu mỡ, thích hợp với cây hoa màu, cây ăn quả và cây lâu năm khác.

*** Khí hậu:**

Huyện Đak Đoa nói chung và xã Trang nói riêng là vùng đất nằm ở phía Đông dãy Trường Sơn nên khí hậu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa mang sắc thái khí hậu Cao nguyên.

- Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10.

- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau;

- Nhiệt độ trung bình năm: 25,6⁰ C;

- Lượng mưa trung bình hàng năm: 2306 - 3154mm;

- Độ ẩm bình quân năm: 80% - 81,5%

*** Mặt nước:**

Xã Trang gồm 2 nguồn nước chính (nước mặt và nước ngầm):

- Nước mặt chủ yếu phân bố trên các nhánh suối nhỏ, tương đối nhiều, phân bố đều khắp trên địa bàn. Đây là nguồn dự trữ và cung cấp nước mặt chủ yếu của xã cho các ngành sản xuất, dịch vụ cũng như sinh hoạt của người dân.

- Về nguồn nước ngầm hiện nay thì chưa có điều tra chính xác, nhưng qua điều tra sơ bộ nguồn nước ngầm của xã có trữ lượng khá, phân bố ở khá sâu.

2.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội:

Toàn xã có 1.451 hộ, 5.979 khẩu trong đó dân tộc kinh có 1.820 khẩu chiếm 30,4 %, đồng bào dân tộc thiểu số có 4.159 khẩu, chiếm 69,6 %.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã tính tới tháng 11/2022 là 32 triệu đồng/người/năm.

2.3. Hiện trạng rừng:

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trong quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn xã là 645,16 ha, trong đó:

- Rừng phòng hộ: 67,81 ha (rừng tự nhiên: 11,93 ha; đất chưa có rừng: 55,88 ha);

- Rừng sản xuất: 577,35 ha (rừng tự nhiên: 187,74 ha; đất chưa có rừng: 389,61 ha).

*** Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên trên địa bàn xã:**

- Từ những điều kiện tự nhiên nêu trên với chế độ nhiệt, gió, lượng mưa hàng năm và độ ẩm không khí thấp; cùng với việc lực lượng lao động chủ yếu tập trung trong lĩnh vực nông lâm nghiệp nên nguy cơ xảy ra cháy rừng vẫn còn ở mức cao.

- Trong những tháng mùa khô khắc nghiệt có thời tiết nắng nóng khô hạn. độ ẩm không khí thấp. Nhân dân trên địa bàn xã thường xuyên đốt rẫy, săn bắt chim thú, lấy mật ong... và mọi hoạt động sản xuất của người dân tập trung ở rừng

và ven rừng trong mùa khô, đây là thời kỳ dễ xảy ra cháy rừng với nhiều loại vật liệu dễ cháy và có khả năng bén lửa cao, kết hợp gió mùa là điều kiện dễ xảy ra cháy rừng.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng:

Qua theo dõi tình hình cháy rừng trong những năm gần đây, nhận thấy nguy cơ cháy rừng trong mùa khô trên địa bàn là do con người sử dụng lửa bất cẩn trong quá trình sản xuất, sinh hoạt hoặc dùng lửa vô ý thức ở trong rừng khi đi săn bắt mà gây ra cháy rừng. Khi ngọn lửa lan thành đám cháy ở trong rừng, thì khi đó mới chịu tác động trực tiếp của các yếu tố khí tượng thủy văn (nhiệt độ không khí cao, gió mạnh, độ ẩm không khí, độ ẩm vật liệu cháy thấp).

Nguồn vật liệu gây cháy rừng là cành khô, lá rụng, cây bị đào thải chết khô và các loại thực bì dưới tán rừng qua thời gian dài 6 tháng mùa mưa, kết hợp với đất đai tương đối tốt là điều kiện thuận lợi cho các loại cỏ tranh, lau lách, chít chẻ vè, cây bụi hàng năm đua chen nhau mọc dày dưới tán cây rừng. Khi mùa khô đến tất cả chúng đều khô. Đây chính là nguồn vật liệu gây ra cháy rừng làm thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng nếu như công tác PCCCR không được đầu tư, quan tâm đúng mức.

4. Thực trạng về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

4.1. Tình hình cháy rừng:

Hàng năm, đơn vị đều thực hiện đầy đủ các hạng mục PCCCR theo kế hoạch đề ra, không có vụ cháy rừng nào xảy ra. Có được kết quả trên chính là nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, huyện, tỉnh, Ban ngành, chính quyền, người dân địa phương và những nỗ lực cố gắng của mỗi cán bộ công nhân viên chức trong đơn vị. Đặc biệt là nhờ vào sự đầu tư kinh phí của tỉnh từ nguồn DVMTR, trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị hoàn thành hiệu quả công tác PCCCR hàng năm.

4.2. Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR hiện có:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tình trạng
01	Máy định vị	cái	1	Tốt
02	Dụng cụ chữa cháy (rựa, cuốc, cào,...)	cái	30	Tốt

4.3. Các giải pháp PCCCR đang áp dụng:

4.3.1. Công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng:

Hàng năm, đơn vị đều lập và thông báo, cảnh báo cấp cháy rừng cho CBVC và nhân dân trong khu vực biết vào từng thời điểm khô hạn. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo cháy rừng trên Website của Cục Kiểm lâm.

4.3.2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật:

Hàng năm, Ban chỉ huy bảo vệ rừng và PCCCR phối hợp với Tổ tuyên truyền pháp luật xã, cán bộ kiểm lâm địa bàn vào các thôn làng tổ chức bình quân 5 đợt /năm tuyên truyền, vận động cho gần 200 lượt người/năm. Ngoài ra, BCH

còn phân công cán bộ phụ trách địa bàn, khu vực thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con thực hiện công tác QLBR - PCCCR.

Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Tỉnh, Nghị định 157/NĐ-CP của Chính phủ... giải đáp những thắc mắc của dân, phát tài liệu, tranh tuyên truyền; hướng dẫn bà con canh tác nương rẫy đảm bảo an toàn, phương pháp chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra,...

4.3.3. Phát hiện sớm cháy rừng (trực, tuần tra canh gác lửa rừng tại các vùng TĐC).

Thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra công tác PCCCR trên địa bàn xã.

4.3.4. Các biện pháp lâm sinh:

- Làm đường băng cản lửa: Tại các khu vực rừng còn nhỏ năm 2022 đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản cần được bảo vệ. Quy cách phát 6m, dây 6m.

- Phát đốt trước có điều khiển: Ở những khu rừng trồng.

Quy cách: Băng rộng 4 m, phát băng tựa 4m. Phát toàn bộ thực bì trên băng tựa, tổ chức đốt nhiều lần làm giảm vật liệu cháy và không để cháy lan vào rừng.

- Phát nuôi dưỡng PCCCR trồng:

- + Phát thực bì: Phát toàn bộ thực bì chen lấn cây trồng trong lô bằng phương pháp thủ công, gốc phát cao không quá 20cm, băm dập sát mặt đất, những chỗ thực bì dày, nhiều rải rộng ra chỗ trống, tuyệt đối không để tụ tập thành đồng.

- + Rong cành nhánh: Rong cành nhánh cao trên 2 mét tính từ mặt đất trở lên. Vị trí vết chặt các thân cây 5 – 7cm, chú ý tránh làm tổn thương thân cây; băm cành nhánh thành đoạn ngắn nhỏ hơn 50cm, rải đều trên diện tích lô; các thân, cành lớn đưa ra bờ lô hoặc khoảng trống.

- + Chặt cây thải loại: Chặt bỏ những cây phi mục đích, giữ lại những cây mục đích ở tầng dưới sinh trưởng tốt chỉ rong cành nhánh. Chặt bỏ những cây trồng bị cong queo, sâu bệnh, cây chết khô; cây hai thân nhưng có một thân xấu thì chặt bỏ thân xấu... Tất cả cây đã chặt xong phải băm thành đoạn ngắn nhỏ hơn 1,0 mét; rải đều trên diện tích nuôi dưỡng. Việc chặt thải loại cây trồng nên hạn chế, chỉ thực hiện đối với những cây quá xấu, không có khả năng phát triển.

- + Xử lý thực bì trong và sau nuôi dưỡng:

Toàn bộ thực bì, cành nhánh thân cây sau khi chặt được băm dập sát đất. Cần theo dõi điều kiện thời tiết và kiểm tra độ khô héo của thực bì để xử lý đốt giảm vật liệu cháy làm nhiều lần. Khi thấy thực bì vừa đủ bén lửa thì tiến hành đốt.

4.3.5. Đóng băng tuyên truyền, băng cấm lửa:

Hàng năm, đơn vị đều phân công các chốt, trạm bảo vệ rừng đóng các băng nội quy, băng tuyên truyền tại các cửa rừng nơi có nhiều người qua lại, khu vực nương rẫy của dân nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

Nội dung: Bảng nội quy: “Ng nghiêm cấm hành vi đưa vào rừng súc vật kéo, mang dụng cụ thủ công, cưa máy và các phương tiện để khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép”. Bảng tam giác: “ Cấm chặt cây, đốt rừng”.

4.3.6. Giám sát và hướng dẫn người dân canh tác nương rẫy đúng kỹ thuật không để lửa cháy lan vào rừng:

Vào các đợt tuyên truyền Ban quản lý đều hướng dẫn bà con canh tác nương rẫy giáp rừng đảm bảo an toàn lửa rừng, không để xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, Ban bố trí cán bộ địa bàn thường xuyên đi kiểm tra tình hình canh tác nương rẫy giáp rừng tại địa bàn được giao. Cách làm đường ranh rộng > 6m, hướng dẫn bà con đốt đảm bảo an toàn lửa rừng. Chủ động cử lực lượng tham gia đốt có điều kiện giúp người dân đốt dọn với những đám rẫy cũ phát lại giáp rừng có nguy cơ cháy lan vào rừng, bố trí lực lượng ứng trực đề phòng lửa cháy lan vào rừng.

4.3.7. Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ thô sơ chữa cháy rừng.

4.3.8. Tập huấn, diễn tập chữa cháy rừng:

Hàng năm, BCH đều đã cử cán bộ tham gia tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ PCCCR do BCH cấp tỉnh, huyện tổ chức về hướng dẫn lại cho lực lượng hộ nhận khoán, cán bộ BQL nắm rõ triển khai tốt nhiệm vụ.

4.3.9. Huy động lực lượng tổ chức chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra: Lực lượng hộ nhận khoán, lực lượng đăng ký của các xã và những hộ dân sống gần đơn vị.

4.3.10. Sơ kết, tổng kết: Hàng năm đều đánh giá tổng kết công tác QL BV R-PCCCR từng năm (kết quả triển khai, mặt ưu, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, ...).Đề ra phương hướng thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác QL BV R, PCCCR.

4.4. Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng ở địa phương và khu vực.

- Địa hình:

Địa hình xã Trang chủ yếu là đồi núi thấp, lượn sóng xen lẫn thung lũng, địa hình tương đối đơn giản. Các dạng địa hình phân bố đều như sau:

- Địa hình bằng phẳng, độ dốc từ 0-10⁰ phân bố ở ven sông và triền suối, đất đai màu mỡ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

- Địa hình đồi núi thấp phân bố hầu hết trên địa bàn xã, Đất đai tương đối màu mỡ, thích hợp với cây hoa màu, cây ăn quả và cây lâu năm khác.

- Khí hậu:

Huyện Đak Đoa nói chung và xã Trang nói riêng là vùng đất nằm ở phía Đông dãy Trường Sơn nên khí hậu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa mang sắc thái khí hậu Cao nguyên.

- Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10.

- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau

- Nhiệt độ trung bình năm: 25,6⁰ C;

- Lượng mưa trung bình hàng năm: 2306 - 3154mm;
- Độ ẩm bình quân năm: 80% - 81,5%

*** Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên:**

Với những đặc điểm về điều kiện tự nhiên nêu trên, gây ảnh hưởng không ít tới việc triển khai công tác PCCCR trên địa bàn đơn vị quản lý. Mùa khô kéo dài (6 tháng), địa bàn chia cắt mạnh là các yếu tố tự nhiên, tuy không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy rừng nhưng nó sẽ làm cho đám cháy phát triển nhanh, lan tràn và lây nhanh trên diện rộng ... rất khó dập tắt, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- Thuận lợi:

+ Hàng năm, mùa mưa kéo dài 6 tháng là thời gian để các đơn vị làm nhiệm vụ PCCCR như: Rà soát xây dựng, củng cố lực lượng PCCCR, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCCCR trong mùa khô tới.

+ Hệ thống sông, suối tương đối nhiều và rải đều chính là những đường ranh cản lửa rừng tự nhiên góp phần ngăn cản không cho cháy lan, làm thiệt hại đến những diện tích rừng xung quanh.

- Khó khăn:

+ Mùa khô kéo dài 6 tháng (từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau), nhiệt độ không khí cao, độ ẩm không khí thấp lại chịu ảnh hưởng của gió mùa Bắc - Đông với tốc độ gió mạnh, bình quân 12,07 m/s. Vào những tháng khô kiệt độ ẩm của vật liệu cháy có khi xuống đến 10 - 15 %. Nên nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao trên khắp diện rộng, khi xảy ra cháy rừng là rất cao trên khắp diện rộng, khi xảy ra cháy rừng thì cháy với cường độ lớn, tốc độ lan truyền nhanh, gây khó khăn cho việc cứu chữa;

+ Vào mùa khô lưu lượng nước các sông suối xuống thấp, trong các khu rừng dễ cháy (rừng phục hồi, rừng trồng, rừng tre nứa, ...) các suối thường cạn kiệt không có nước nếu có với lưu lượng rất nhỏ không có khả năng phục vụ cho công tác chữa cháy;

+ Điều kiện địa hình phức tạp, bị chia cắt nhiều do suối cạn, độ dốc lớn, nên khi cháy rừng xảy ra việc vận chuyển nhân lực, trang thiết bị chữa cháy gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt các loại xe chuyên dụng chữa cháy không thể tiếp cận hiện trường.

+ Mùa mưa kéo dài 6 tháng nên khó duy trì tác dụng của các công trình phòng cháy đã xây dựng trong mùa khô trước. Đồng thời là tạo điều kiện thuận lợi để các loại thực bì, cây cỏ, lau lách phát sinh - phát triển tạo ra lượng vật liệu cháy lớn khi mùa khô hạn đến.

4.4.2. Tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội:

a. Đặc điểm dân sinh:

Dân cư trong vùng phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số và người kinh ở các vùng lân cận vào canh tác, sản xuất trong vùng, hầu hết chủ yếu sản xuất nông nghiệp, trình độ dân trí thấp, một bộ phận chưa có ý thức bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định của Nhà Nước.

Mức độ tác động của người dân vào rừng là rất lớn, tình trạng người dân canh tác nông nghiệp ven rừng, thiếu đất sản xuất, phá rừng, đốt rừng ... là nguyên nhân gây nên không ít vụ cháy rừng, gây khó khăn cho công tác QLBRV - PCCCR.

b. Đặc điểm kinh tế:

Các hộ đồng bào dân tộc Bahnar với thói quen chủ yếu là canh tác nương rẫy, ít trồng lúa nước, trình độ canh tác còn lạc hậu theo tập quán canh tác lâu nay, chưa áp dụng khoa học - kỹ thuật trong cải tiến giống, ... nên năng suất lao động không cao, các hộ đói nghèo phần lớn nằm ở bộ phận dân tộc này. Còn đối với bộ phận người kinh thì họ tổ chức sản xuất tốt hơn, nên năng suất lao động cũng cao hơn.

- Sản xuất nông nghiệp:

Nguồn thu nhập chính của người dân trong vùng chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, nương rẫy, chỉ có một số hộ sinh sống bằng nghề buôn bán nhỏ. Phong tục tập quán canh tác của cộng đồng người Bahnar vẫn phát nương làm rẫy, một số ít hộ đã biết làm lúa nước và trồng cây công nghiệp (cà phê).

- Chăn nuôi: Các loại gia súc gia cầm được nuôi phổ biến của nhân dân trong vùng là: Bò, lợn, gà, vịt, ...

PHẦN II PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng:

1.1. Về nguồn nhân lực:

Gồm có Ban chỉ huy cơ sở, các hộ gia đình có nương rẫy gần rừng, ngoài ra còn có sự phối hợp của Cục hậu cần Quân đoàn 3. Đây là lực lượng có thể huy động kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

- Lực lượng của đơn vị: 22 người.

- Lực lượng Công an: 10 người.

- Lực lượng Dân quân cơ động, tại chỗ: 30 người.

- Lực lượng các cơ quan đóng chân trên địa bàn: 30 người.

1.2. Thành lập và củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR cơ sở:

- Ra quyết định thành lập và củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR cơ sở. Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; theo dõi, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, thanh tra về công tác PCCCR của Ban chỉ huy PCCCR cơ sở.

- Ban hành quy chế hoạt động, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ huy PCCCR cơ sở.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng:

2.1. Xác định mùa cháy rừng:

Căn cứ tình hình thực hiện công tác PCCCR qua nhiều năm tại đơn vị, cho thấy mùa cháy rừng bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau.

2.2. Xây dựng bản đồ phân khu cháy rừng: Đơn vị xây dựng bản đồ các trọng điểm cháy.

2.3. Xây dựng cấp dự báo cháy rừng trong khu vực như sau:

- + Tháng 11: Ít nguy hiểm - Cấp II
- + Tháng 12: Nguy hiểm - Cấp III.
- + Tháng 01: Rất nguy hiểm - Cấp IV.
- + Tháng 02, 3, 4 : Cực kỳ nguy hiểm - Cấp V.
- + Tháng 5 : Rất nguy hiểm - Cấp IV.
- + Tháng 6, 7, 8, 9 và tháng 10 không nguy hiểm - Cấp I.

2.4. Tuyên truyền:

- Mục đích: Tuyên truyền phổ biến cho nhân dân biết, nắm vững Nghị định, văn bản chỉ đạo của các cấp, quy trình, quy phạm nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Số thôn làng cần tuyên truyền: 05 thôn, làng trên địa bàn xã.
- Kế hoạch tuyên truyền: Mỗi làng tuyên truyền 1 lần/ tháng.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng:

- Phổ biến các chính sách liên quan đến công tác PCCCR; hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ PCCCR cho già làng, trưởng thôn, lực lượng PCCCR của đơn vị và các hộ có nương rẫy giáp rừng vào đầu mùa khô thông qua các cuộc họp tuyên truyền trước toàn dân, sơ kết, tổng kết công tác khoán QLBVR.

- Diễn tập chữa cháy rừng: Khi BCH PCCCR cấp huyện, tỉnh tổ chức đơn vị đều bố trí cán bộ tham gia đầy đủ để học tập sau đó về tổ chức thực hiện có hiệu quả tại đơn vị.

2.6. Xây dựng bảng nội quy, bảng tam giác:

- Nội dung: Bảng nội quy: Bảng nội quy: “Nghiêm cấm hành vi đưa vào rừng súc vật kéo, mang dụng cụ thủ công, cưa máy và các phương tiện để khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép”. Bảng tam giác: “ Cấm chặt cây, đốt rừng”, “Cấm lửa”, “Cấm chăn thả gia súc”,....

- Địa điểm: Tại các vùng trọng điểm cháy, gần đường đi nơi có nhiều người qua lại nhằm nâng cao ý thức BVR.

- Số lượng bảng dự kiến đóng: 30 bảng trên năm.

2.7. Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sản xuất nương rẫy để phòng cháy lan vào rừng:

Nội dung: Ký cam kết an toàn lửa rừng với các hộ gia đình có nương rẫy giáp rừng: 1 lần/năm vào đầu mùa khô.

Ngoài ra, Ban chỉ huy còn phân công cán bộ địa bàn định kỳ hàng tuần kiểm tra các khu vực rừng trồng giáp nương rẫy của dân hướng dẫn bà con cách đốt dọn nương rẫy đảm bảo an toàn lửa rừng. Kiểm tra ngăn chặn hành vi lấn chiếm đất rừng.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng:

Khi xảy ra cháy rừng có thể huy động được phương tiện, dụng cụ chữa cháy sau:

- Xe máy cá nhân: 50 chiếc.
- Rựa phát, cào: 50 cái.

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

I. Mục tiêu, yêu cầu:

1. Mục tiêu:

Chủ động và nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Bảo vệ an toàn diện tích rừng hiện có. Không để xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

Tổ chức thực hiện tốt công tác PCCCR với nguyên tắc phòng là chính, chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

Xây dựng và kiện toàn lực lượng chữa cháy rừng chuyên trách, lực lượng tự nguyện tham gia chữa cháy tự nguyện từ xã đến thôn, làng.

Tổ chức chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ. Nâng cao năng lực điều hành chỉ huy chữa cháy rừng của chính quyền xã, các thôn làng trong hoạt động chữa cháy rừng.

2. Yêu cầu:

Phòng cháy là chính, khi có cháy rừng xảy ra phải huy động tối đa lực lượng, phương tiện tại chỗ dập tắt ngay đám cháy khi mới phát sinh, đảm bảo an toàn tính mạng cho người và tài sản.

Tất cả cán bộ công chức xã, các đơn vị đứng chân trên địa bàn xã và mọi công dân có nghĩa vụ tham gia công tác chữa cháy rừng khi có cháy rừng.

Chấp hành nghiêm mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy rừng, thực hiện tổng hợp các biện pháp kỹ thuật trong chữa cháy rừng (chữa cháy gián tiếp, chữa cháy trực tiếp và chữa cháy thủ công kết hợp cơ giới).

Tất cả các vụ cháy rừng đều phải được phát hiện, cứu chữa kịp thời, điều tra mức độ thiệt hại, nguyên nhân và đối tượng gây cháy rừng để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

BCH PCCCR phân công lịch trực PCCCR hàng ngày, hàng tuần và thường xuyên tổ chức tuần tra tại các khu vực trọng điểm.

II. Nguyên tắc chữa cháy rừng: Chủ động, khẩn trương, kịp thời, hiệu quả và an toàn.

III. Tình huống xảy ra cháy rừng:

1. Giả định tình huống 1:

Cháy rừng xảy ra tại lô 2, khoảnh 6, tiểu khu 552 diện tích 4,17 ha do Ủy ban nhân dân xã Trang quản lý.

- Loại rừng: Rừng thường xanh phục hồi.
- Quy mô đám cháy: Cháy nhỏ.
- Thời gian rừng bị cháy: Cháy vào lúc 12 giờ trưa.
- Loại cháy rừng: Cháy trên mặt đất.
- Nguyên nhân: Do người dân đốt rẫy tàn lửa bắn vào gây cháy rừng.
- Khả năng cháy lan: Tốc độ lan tràn lửa thấp, cường độ cháy trung bình.
- Cấp dự báo cháy rừng: Cấp II.
- Địa hình khu vực cháy: Địa hình đồi dốc, có đường mòn dân sinh ngang qua đám cháy.

2.1 Phương án xử lý tình huống cháy:

2.1.1. Phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ:

- Khi phát hiện cháy rừng tại tiểu khu trên, người tuần tra báo cáo ngay về Ban chỉ huy PCCCR của xã Trang.
- Khi nhận được thông tin báo về, Trưởng ban chỉ huy PCCCR huy động lực lượng, dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy.
- Lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ tham gia chữa cháy rừng tại chỗ gồm:

+ Ban chỉ huy PCCCR: 10 người.

+ Tổ cơ động: 30 người

* Dụng cụ gồm: rựa 40 cái, cuốc 20 cái, can đựng nước 15 cái, máy phát cỏ 05 cái.

* Phương tiện huy động gồm 30 xe máy cá nhân.

2.1.2. Phương án chỉ huy:

- Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.
- Nguyên tắc chỉ huy: Chủ tịch UBND xã là người chỉ huy toàn diện, cấp dưới phục tùng mệnh lệnh cấp trên.

2.1.3. Áp dụng các biện pháp chữa cháy và chiến thuật chữa cháy:

a). Biện pháp chữa cháy:

- Áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như: Làm đường băng khổng chế lửa ở trước đám cháy bằng cách lợi dụng đường mòn để ngăn cản lửa cháy lan từ đám cháy sang các khu vực khác.

- Đồng thời áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy trực tiếp dùng lực lượng, phương tiện tấn công trực tiếp ngay vào lửa (dùng các công cụ thô sơ, cành cây tác động trực tiếp vào ngọn lửa).

b). Chiến thuật chữa cháy:

Chia làm 02 cánh quân:

- Cánh quân thứ nhất: Trưởng ban chỉ huy PCCCR của xã chỉ huy 1 tổ trực tiếp làm đường băng khổng lồ để lửa cháy lan.

- Cánh quân thứ hai: Đồng chí phó trưởng ban chỉ huy 1 tổ đội cùng công cụ, phương tiện đã được chuẩn bị trực tiếp tấn công vào đám cháy. Khi trưởng ban chỉ huy PCCCR của cánh thứ nhất làm đường băng khổng lồ để lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.

c) Hậu cần tại chỗ:

- UBND xã chuẩn bị gạo, mì tôm, nước uống, lương khô, vật tư sơ cứu,... để phục vụ khi xảy ra cháy rừng.

d. Trường hợp đám cháy vượt quá tầm kiểm soát của cơ sở thì Trưởng ban chỉ huy PCCCR của UBND xã phải báo cáo ngay lên Ban chỉ huy PCCCR của Huyện để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

2. Giả định tình huống 2:

Cháy rừng thường xanh phục hồi xảy ra dọc hai bên giáp ranh giữa rừng do UBND xã quản lý và rừng do Cục hậu cần quân đoàn 3 quản lý.

- Loại rừng: Rừng thường xanh phục hồi, hai bên đường toàn tranh, đốt

- Quy mô đám cháy: Cháy mức độ lớn, lan tràn nhanh.

- Thời gian rừng bị cháy: Cháy vào lúc 16 giờ.

- Loại cháy rừng: Cháy trên mặt đất.

- Khả năng cháy lan: Tốc độ lan tràn lửa, cường độ cháy cao dễ gây thiệt hại về rừng và hoa màu cho người dân xung quanh.

- Cấp dự báo cháy rừng: Cấp III (khả năng cháy lan trên diện rộng), theo sự phân loại các cấp độ cháy dựa trên Quyết định 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nguyên nhân: Do người đi đường vứt tàn thuốc đang cháy vào rừng, gặp điều kiện thời tiết nắng gắt, cây bụi, cỏ, lau lách, thảm thực bì dưới tán rừng nhiều, khô nỏ, dễ bén lửa.

- Địa hình khu vực cháy: Địa hình đồi, núi.

2. 1. Phương án xử lý tình huống cháy:

* Phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ:

- Khi phát hiện cháy rừng tại khu vực trên, Cán bộ tuần tra báo cáo ngay về Ban chỉ huy PCCCR của UBND xã.

- Khi nhận được thông tin từ cán bộ tuần tra báo về, Trưởng ban chỉ huy PCCCR lập tức họp ban chỉ huy, phân tích tình hình rất phức tạp do khu vực cháy thực bì tốt, địa hình dốc, gió to xung quanh nương rẫy rất nhiều nếu cháy lớn thiệt hại về rừng và hoa màu của dân rất lớn. Nên BCHPCCCR xã quyết định huy động toàn bộ lực lượng CBVC, các tổ đội chuẩn bị dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy đồng thời báo ngay cho Cục hậu cần quân đoàn 3 để phối hợp chữa cháy.

- Lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ tham gia chữa cháy rừng tại chỗ gồm:

* Cục hậu cần quân đoàn 3: 20 người.

* UBND xã Trang

+ Cán bộ công chức xã: 30 người.

+ Tổ đội các thôn làng: 3 tổ (mỗi tổ 7 người).

+ Tổ cơ động: 30 người

* Dụng cụ gồm: rựa 40 cái, cào 30 cái, bàn đập lửa 40 cái, can đựng nước 10 cái, máy phát cỏ 03 cái.

* Phương tiện gồm 60 xe máy cá nhân.

2.2. Phương án chỉ huy:

- Chủ tịch UBND xã, trưởng ban chỉ huy PCCCR xã Trang, Trưởng cục hậu cần Quân đoàn 3 có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

- Nguyên tắc chỉ huy: trưởng ban chỉ huy PCCCR xã Trang là người chỉ huy lực lượng của xã Trang; Trưởng cục hậu cần Quân đoàn 3 là người chỉ huy lực lượng của cục hậu cần Quân đoàn 3.

2..3. Áp dụng các biện pháp chữa cháy và chiến thuật chữa cháy:

a). Biện pháp chữa cháy:

- Áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như: Làm đường băng trắng không chế lửa đám cháy không cho cháy sang các khu vực khác.

- Đồng thời áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy trực tiếp: Lực lượng, chữa cháy dùng dụng cụ thủ công trực tiếp dập lửa.

b). Chiến thuật chữa cháy:

Chia làm 03 cánh quân:

- Cánh quân thứ nhất: trực tiếp làm đường băng không chế lửa cháy lan khu vực giáp ranh.

- Cánh quân thứ hai: Trực tiếp tấn công vào đám cháy theo hướng Tây Nam – Đông Bắc để chữa cháy và làm đường băng trắng không chế đám cháy không cho đám cháy phát triển thành đám cháy lớn. Khi cánh thứ nhất làm đường băng không chế lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.

- Cánh quân thứ ba: trực tiếp tấn công vào đám cháy theo hướng Bắc – Nam Bắc để chữa cháy và làm đường băng trắng không chế đám cháy không cho đám cháy phát triển thành đám cháy lớn. Khi cánh thứ nhất làm đường băng không chế lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.

c) Hậu cần tại chỗ:

- UBND xã Trang chuẩn bị gạo, mỳ tôm, nước uống, lương khô, vật tư sơ cứu,... để phục vụ khi xảy ra cháy rừng.

- Dự tính tình huống có người tham gia chữa cháy bị thương: Trong quá trình chữa cháy có 01 đồng chí trong tổ thủ công bị thương (do ngọn lửa cháy tạt vào người, ngạt khói,...). Đồng chí tổ trưởng báo về ban chỉ huy. Chỉ huy trưởng ra lệnh điều động lực lượng cứu thương và thực hiện tình huống cứu người bị nạn.

PHẦN IV

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHỮA CHÁY RỪNG

1. Xác định trọng điểm cháy có nguy cơ cháy rừng.

Các trọng điểm cháy:

- Khu vực Kol: Trọng điểm cháy tại tiểu khu 554
- Khu vực Blung: Trọng điểm cháy tại tiểu khu 552

2. Công tác trực, tuần tra PCCCR và báo cháy rừng.

2.1. Công tác trực PCCCR:

- Lực lượng trực tại hiện trường (24/24h): 20 người. Trong đó:
 - + Khu vực Kol: 10 người
 - + Khu vực Blung: 10 người

2.2. Công tác báo cháy: Khi phát hiện thấy đám cháy, nếu cháy lớn thì lực lượng trực cháy tại hiện trường sẽ báo ngay cho Ban chỉ huy PCCCR cơ sở để huy động lực lượng tham gia dập cháy kịp thời bằng điện thoại.

3. Tổ chức chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”

3.1. Về lực lượng chữa cháy:

- Lực lượng của BCH xã: 20 người.
- Lực lượng Tổ cơ động (Công an + Dân quân): 30 người.
- Lực lượng các cơ quan đóng chân trên địa bàn: 30 người.

3.2. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng:

- Xe máy cá nhân: 50 chiếc.
- Rựa phát: 50 cái.

3.3. Công tác chỉ huy: các đồng chí Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban là người trực tiếp chỉ huy lực lượng chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra. Khi các đồng chí trưởng, phó ban chưa kịp thời tới hiện trường thì các đồng chí tổ trưởng có mặt tại hiện trường trực tiếp chỉ đạo các tổ chữa cháy.

Tùy theo mức độ lan truyền của đám cháy mà áp dụng các biện pháp chữa cháy và chiến thuật chữa cháy cho phù hợp với từng thời điểm, khu vực xảy ra đám cháy.

Trường hợp đám cháy vượt quá tầm kiểm soát của lực lượng chữa cháy tại chỗ thì Ban chỉ huy PCCCR cơ sở báo ngay với Ban chỉ huy PCCCR cấp huyện để huy động lực lượng hỗ trợ.

3.4. Công tác hậu cần: Đơn vị luôn chuẩn bị nguồn kinh phí dự phòng phục vụ tốt nhu cầu về lương thực, thực phẩm như: nước uống, mì tôm, lương khô, bánh mì, nhiên liệu.

Công tác cấp cứu người bị thương trong khi tham gia chữa cháy: phải bố trí lực lượng y tế chuẩn bị đầy đủ nhân lực, xe, thuốc men túc trực sẵn để hỗ trợ cấp cứu khi có người bị thương do tham gia chữa cháy.

3.5. Tổ chức chữa cháy: Khi lực lượng trực tại hiện trường phát hiện đám cháy rừng thì lập tức báo về cho đồng chí Trưởng ban, Phó Trưởng ban PCCCR, đồng chí trực tại trụ sở của Ban tiếp nhận thông tin, nắm bắt về địa điểm cháy và mức độ cháy sau đó bộ phận này trực tiếp đến hiện trường, chữa cháy theo phương

pháp đã nêu ở trên. Tại trụ sở đồng chí trực ban sẽ báo động cho mọi người được biết, dựa vào tình hình thực tế tùy theo mức độ đám cháy tại hiện trường mà đồng chí chỉ huy sẽ có phương án chữa cháy phù hợp hiệu quả nhất.

4. Tổ chức học tập, quán triệt phương án chữa cháy rừng:

Sau khi phương án chữa cháy rừng của đơn vị đã xây dựng xong đơn vị sẽ tổ chức học tập, quán triệt cho tất cả cán bộ viên chức trong đơn vị, lực lượng hộ nhận khoán, lực lượng tham gia chữa cháy của xã biết và thực hiện.

PHẦN V. TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY CHỮA CHÁY, LỰC LƯỢNG THAM GIA CHỮA CHÁY.

1. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ban chỉ huy PCCCR xã

1.1. Đối với BCH PCCR xã

- Chỉ huy lực lượng chữa cháy rừng cấp cơ sở là lãnh đạo xã có lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

- Thường xuyên tiếp nhận, xử lý thông tin, quan sát diễn biến của đám cháy để có quyết định đúng đắn, truyền mệnh lệnh, điều lực lượng chữa cháy tập trung cao độ và thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật.

- Để đạt được hiệu quả cao trong chữa cháy, sớm dập tắt đám cháy lực lượng của xã phải luôn đủ và đúng thành phần, số lượng.

- Ban chỉ huy PCCCR chỉ huy điều động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng và chịu trách nhiệm về mệnh lệnh chỉ huy của mình.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện chữa cháy.

- Các thành viên của Ban chỉ huy có tham mưu cho Ban chỉ huy PCCCR xã tìm hướng giải quyết tốt nhất ngăn chặn có hiệu quả, dập tắt đám cháy nhanh nhất.

- Các thành viên của Ban chỉ huy chữa cháy rừng tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy.

- Thường xuyên báo cáo tình hình chữa cháy rừng về Ban chỉ huy PCCCR cấp huyện.

- Xử lý hậu quả sau khi dập tắt đám cháy.

- Khi có lực lượng chữa cháy rừng của huyện đến hiện trường chữa cháy rừng thì Ban chỉ huy PCCCR cấp xã phải báo cáo tình hình cháy rừng và chấp hành sự phân công và chỉ huy của Ban chỉ huy PCCCR cấp huyện.

1.2. Cơ chế phối hợp trong công tác chỉ huy chữa cháy rừng:

- Các đồng chí được chỉ định làm Tổ trưởng của tổ chữa cháy rừng: Quản lý lực lượng tham gia chữa cháy rừng thực hiện mệnh lệnh chỉ huy của cấp trên và thường xuyên báo cáo tình hình cháy rừng và công tác chữa cháy rừng cho đồng chí chỉ huy lực lượng chữa cháy rừng cấp cơ sở.

- Đồng chí chỉ huy lực lượng chữa cháy rừng cấp cơ sở: Luôn giữ vững thông tin liên lạc với đồng chí Tổ trưởng tổ chữa cháy rừng để nắm bắt tình hình cháy rừng và công tác chữa cháy rừng để báo cáo cho đồng chí Trưởng Ban chỉ huy PCCCR cấp huyện và nhận mệnh lệnh chỉ huy chữa cháy rừng từ đồng chí Trưởng Ban chỉ huy PCCCR cấp huyện để triển khai đến tổ chữa cháy rừng.

2. Trách nhiệm, nhiệm vụ của các lực lượng tham gia chữa cháy:

2.1. Trách nhiệm, nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Căn cứ vào các yếu tố địa hình, khí tượng, biện pháp đã chữa cháy để tham mưu các biện pháp chữa cháy rừng cho Ban chỉ huy PCCC các cấp.
- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, công cụ, dụng cụ của đơn vị mình để chữa cháy rừng khi có yêu cầu.
- Xác định các phương án chữa cháy rừng hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.
- Điều tra, xác minh nguyên nhân gây cháy rừng và hướng xử lý theo pháp luật.

2.2. Trách nhiệm, nhiệm vụ của các lực lượng phối hợp (các cơ quan, ban ngành, đơn vị đứng chân trên địa bàn và cộng đồng dân cư):

- Tham gia, phối kết hợp với các lực lượng chuyên trách, tổ đội chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.
- Hỗ trợ lực lượng, phương tiện tham gia dập tắt đám cháy.

3. Tổ chức thực hiện phương án chữa cháy rừng:

- Tổ chức rà soát, xác định các khu vực rừng có nguy cơ cháy cao để bố trí lực lượng, phương tiện, trang bị phù hợp, kịp thời xử lý tình huống khi có cháy rừng xảy ra theo phương châm 4 tại chỗ.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức về chế độ, chính sách, pháp luật bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn và giám sát chặt chẽ việc đốt rẫy và sử dụng lửa gần rừng không để cháy lan vào rừng.

PHẦN VI. ĐIỀU TRA, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SAU CHÁY RỪNG.

1. Điều tra xử lý sau khi cháy:

- Xác minh hiện trường đám cháy: Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền xã điều tra xác minh cụ thể nguyên nhân cháy, đối tượng gây cháy (nếu có).
- +Xác định diện tích cháy: bằng phương pháp mục trắc, máy định vị GPS.
- + Đánh giá mức độ thiệt hại: Về số lượng cây chết, sống, khả năng phục hồi của cây rừng và các lâm sản khác.
- Báo cáo sơ bộ ngay về Ban chỉ huy PCCC cùng cấp, cơ quan chức năng cấp trên và lập hồ sơ chuyển cơ quan chức năng xử lý.

2. Khắc phục hậu quả:

- Đối với trường hợp thương tật trước hết phải cấp cứu, điều trị chu đáo cho người bị tai nạn theo chế độ hiện hành.
- Đối với tài sản bị thiệt hại, hư hỏng phải thống kê, lập biên bản và có kế hoạch sửa chữa, bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Nếu rừng bị thiệt hại lớn lập kế hoạch, phương án khôi phục, tu bổ, trồng lại rừng.

3. Hợp rút kinh nghiệm trong công tác chữa cháy rừng:

Sau khi kết thúc việc chữa cháy rừng đơn vị tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác chữa cháy rừng. UBND xã nhận xét, đánh giá lại quá trình chữa cháy đã tuân thủ theo phương án hay chưa, trong quá trình chữa cháy theo phương án có ưu điểm gì cần phát huy, tồn tại gì cần khắc phục, sửa chữa để cho phương án ngày càng mang tính hiệu quả cao.

PHẦN VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Rừng và tài nguyên rừng mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích to lớn, khai thác tài nguyên rừng hàng năm đem lại nguồn thu không nhỏ góp phần xây dựng đất nước. Rừng còn là nơi điều tiết nguồn nước, hạn chế được nhiều thiên tai cho con người, nên khi chúng ta giữ được rừng không để xảy ra cháy rừng là chúng ta đã bảo tồn một nguồn vốn vô giá, nguồn gen đa dạng cho hôm nay và cho mai sau.

Cháy rừng là một trong những nguyên nhân làm cho diện tích rừng bị suy giảm về số lượng cũng như chất lượng. Việc phòng cháy rừng là một nhiệm vụ hết sức cấp thiết trong mùa khô, nhưng bên cạnh nhiệm vụ phòng cháy rừng thì việc chủ động xây dựng được một phương án khả thi để đối phó với việc khi có cháy rừng xảy ra cũng là một việc rất cần thiết.

Từ những nhận định trên, và thực hiện các văn bản lãnh chỉ đạo của các ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã tiến hành xây dựng Phương án chữa cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 của đơn vị nhằm chủ động tốt trong công tác chữa cháy rừng. Phương án chữa cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 của Ủy ban nhân dân xã được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của đơn vị cả về nhân lực, vật lực, hiện trạng tài nguyên rừng, hệ thống giao thông trên lâm phần đơn vị quản lý, thời tiết và tình hình kinh tế - xã hội, lao động, dân cư tại khu vực có nguy cơ cao về cháy rừng.

Phương án chữa cháy rừng của Ủy ban nhân dân xã đặc biệt chú trọng đến việc huy động, phối hợp với các đơn vị lực lượng đứng chân trên địa bàn. Việc huy động, phối hợp và chỉ huy các lực lượng tham gia chữa cháy là hết sức quan trọng để đảm bảo cho công tác chữa cháy rừng có hiệu quả cao. Tuy nhiên, đây cũng là công việc hết sức khó khăn, cần sự phối hợp chức năng, đồng bộ, hiệu quả của các lực lượng tham gia chữa cháy và sự thống nhất, linh hoạt, sáng tạo của các cấp chỉ huy.

Đây là một phương án có tính khả thi, dễ thực hiện và áp dụng được trên thực tế khi có sự cố cháy rừng xảy ra.

2. Đề nghị:

+ Cấp kinh phí thường xuyên, kịp thời, để đơn vị tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời và đạt hiệu quả cao nhất ...

+ Cần áp dụng các biện pháp mạnh để xử lý các tổ chức, cá nhân có tình vi phạm công tác PCCCR.

+ Hàng năm ngành kiểm lâm kết hợp với các lực lượng PCCCR chuyên nghiệp tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức, cũng như nhân dân trong khu vực có rừng về công tác PCCCR để có kinh nghiệm xử lý và PCCCR.

+ Đối với những tổ chức và cá nhân làm tốt công tác PCCCR, nên có hình thức khen thưởng để động viên kịp thời. Báo cáo điển hình để các đơn vị khác học tập rút kinh nghiệm trong công tác PCCCR.

Trên đây là phương án phòng cháy và chữa cháy rừng mùa khô năm 2022-2023 của Ủy ban nhân dân xã được xây dựng trên các cơ sở pháp lý và thực tiễn tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Hạt kiểm lâm huyện;;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Các thành viên BCH PCCCR;
- Lưu: VP.

**TM. BAN CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND XÃ
En**